

Bản án số: **136/2021/HSST**  
Ngày 22/11/2021.

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀI ĐỨC – THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Kim Anh

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Văn H

2. Bà Lương Thị Nga

**- Thư ký phiên tòa:** Phạm Thị Chung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hoài Đức – Thành phố Hà Nội.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Phụng Khá – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 11 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hoài Đức – Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 128/2021/TLST-HS ngày 15 tháng 10 năm 2021 đối với các bị cáo:

**1. Dương Văn Ng,** sinh năm 1989 tại Hà Nội; nơi cư trú: Thôn CT, xã CH, huyện QO, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Đảng viên - Đảng CS Việt Nam (đã bị đình chỉ sinh hoạt đảng theo Quyết định số 34-QĐ/UBKT ngày 22/7/2021 của Ủy ban kiểm tra huyện ủy huyện QO); con ông: Dương Văn I và bà Nguyễn Thị L; vợ: Nguyễn Thị Ph; con: có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2016, con nhỏ nhất sinh năm 2020; tiền án: Không; tiền sự: Không; Tạm giữ, tạm giam: Không; bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”.

*Có mặt tại phiên tòa.*

**2. Nguyễn Đình Th,** sinh năm 1984 tại Hà Nội; Nơi cư trú: Thôn ĐN, xã AT, huyện HĐ, TP.Hà Nội Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh ; Giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông:

Nguyễn Đình Th và bà Nguyễn Thị B; Vợ: Đã ly hôn); Con: có 01 con sinh năm 2010; tiền án: Không; tiền sự: Không; Tạm giữ, tạm giam: Không; bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”.

*Có mặt tại phiên tòa.*

3. **Hoàng Đức M**, sinh năm 1974 tại Hà Nội; HKTT: Thôn BLT, xã HQ, huyện UH, thành phố Hà Nội; Nơi cư trú: tổ 6, phường PL, quận HD, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 1/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Hoàng Văn M (đã chết) và bà Trịnh Thị Q(đã chết); Vợ: Hoàng Thị L; Con: có 02 con, con lớn nhất sinh năm 1997, con nhỏ nhất sinh năm 1999; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Tạm giữ, tạm giam: Không; Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”.

*Có mặt tại phiên tòa.*

4. **Cao Văn D**, sinh năm 1975 tại Hà Nội; HKTT và nơi cư trú: Thôn QT, xã VC, huyện HD, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Cao Văn T (đã chết) và bà Nguyễn Thị T (đã chết); Vợ: Chu Thị Đ; Con: có 05 con, con lớn nhất sinh năm 1998, con nhỏ nhất sinh năm 2015; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Tạm giữ, tạm giam: Không; Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”.

*Có mặt tại phiên tòa.*

5. **Tạ Duy H**, sinh năm 1982 tại tỉnh TN; HKTT và nơi cư trú: thôn DN, xã AT, huyện HD, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Tạ Quốc H và bà Nguyễn Thị C; Vợ: Nguyễn Thị H; Con: có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2015, con nhỏ nhất sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp: “Cấm đi khỏi nơi cư trú”.

*Có mặt tại phiên tòa.*

6. **Đào Ngọc S**, sinh năm 1987 tại Nam Định; HKTT và nơi cư trú: TDP2 NT, phường DM, quận NTL, TP.Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Đào Văn X và bà Nguyễn Thị H; Vợ: Nguyễn Thị Thu H; Con: có 02 con lớn nhất sinh năm 2013, con nhỏ nhất sinh năm 2015; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Tạm giữ, tạm giam: Không; bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”.

*Bị cáo có mặt tại phiên tòa.*

7. **Lê Ngọc T**, sinh năm 1990 tại tỉnh Thái Bình; HKTT và nơi cư trú: thôn TP, xã VV, huyện VT, tỉnh Thái Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lê Ngọc Tr và bà Phạm Thị H; Vợ: Ngô Thị H; Con: có 01 con sinh ngày 25/10/2021; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Tạm giữ, tạm giam: Không; bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”.

*Bị cáo có mặt tại phiên tòa.*

8. **Lê Đăng X**, sinh năm 1978 tại TP.Hà Nội; HKTT và nơi cư trú: thôn B, xã CV, huyện TO, TP.Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lê Đăng B và bà Nguyễn Thị X; Vợ: Nguyễn Thị Th; Con: có 04 con, con lớn nhất sinh năm 2006, con nhỏ nhất sinh năm 2013; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Tạm giữ, tạm giam: Không; Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”.

*Bị cáo có mặt tại phiên tòa.*

9. **Nguyễn Văn V**, sinh năm 1990 tại TP. Hà Nội; HKTT và nơi cư trú: thôn TV, xã PT, huyện PX, TP.Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn H và bà Ngô Thị V; Vợ: Nguyễn Thu Th (đăng ký kết hôn ngày 07/7/2021); Con: chưa có; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Tạm giữ, tạm giam: Không; Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”.

*Bị cáo có mặt tại phiên tòa.*

10. **Đào Ngọc Tr**, sinh năm 1998 tại Nam Định; HKTT và nơi cư trú: thôn LS, xã YH, huyện YY, tỉnh Nam Định; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Đào Văn S và bà Nguyễn Thị H; Vợ, con: chưa có; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Tạm giữ, tạm giam: Không; Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”.

*Bị cáo có mặt tại phiên tòa.*

11. **Tướng Văn Ng**, sinh năm 1988 tại Tuyên Quang; HKTT và nơi cư trú: thôn ĐB 1, xã MB, huyện Ý, tỉnh Tuyên Quang; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Dao; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Tướng Văn H và bà Tướng Thị L; Vợ: Lý Thị K; Con: có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2010; con nhỏ nhất sinh năm 2013; Tiền án: Không;

Tiền sự: Không; Tạm giữ, tạm giam: Không; Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”.

*Bị cáo có mặt tại phiên tòa.*

**\*Người có quyền lợi Ng vụ liên quan:**

Ông **CMD**, sinh năm 1966; Địa chỉ; Tổ 9, số nhà 43, NPS, phường DVH, quận CG, thành phố Hà Nội.

*Vắng mặt tại phiên tòa.*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:***

Ngày 11/5/2021: Lê Ngọc T (Sinh năm 1990, HKTT: thôn TP, xã VV, huyện VT, tỉnh Thái Bình); Hoàng Đức M (Sinh năm 1974, HKTT: thôn BT, xã HQ, huyện UH, TP.Hà Nội); Tạ Duy H (Sinh năm 1982, HKTT: thôn ĐN, xã AT, huyện HĐ, TP.Hà Nội); Tướng Văn Ng (Sinh năm 1988, HKTT: thôn ĐB 1, xã MB, huyện YS, tỉnh Tuyên Quang); Dương Văn Ng (Sinh năm 1989, HKTT: thôn CT, xã CH, huyện QO, TP.Hà Nội); Lê Đăng X (Sinh năm 1978, HKTT: thôn B, xã CV, huyện TO, TP.Hà Nội); Nguyễn Văn Việt (Sinh năm 1990, HKTT: thôn TV, xã PT, huyện PX, TP.Hà Nội); Đào Ngọc Tr (Sinh năm 1998, HKTT: thôn LS, xã YH, huyện YY, tỉnh Nam Định); Nguyễn Đình Th (Sinh năm 1984, HKTT: thôn ĐN, xã AT, huyện HĐ, TP.Hà Nội); Đào Ngọc S (Sinh năm 1987, HKTT: TDP2 NT, phường ĐM, quận NTL, TP.Hà Nội); Cao Văn D (Sinh năm 1975, HKTT: thôn QT, xã VC, huyện HĐ, TP.Hà Nội); Lê Khắc C (Sinh năm: 1969, HKTT: xóm 7, xã Đại C, huyện KB, tỉnh Hà Nam); Nguyễn Đình T (Sinh năm: 1974, HKTT: Cụm 5, xã HH, huyện ĐP, TP.Hà Nội); Phạm Văn Q (Sinh năm: 1990, HKTT: thôn LT, xã NH, huyện PC, tỉnh Hưng Yên) đều là công nhân làm việc tại Công ty trách nhiệm hữu hạn xây dựng và phát triển thương mại CMCó mặt tại kho hàng ở Km số 10, đường gom đại lộ Thăng Long, thôn YL, xã AK, Huyện HĐ, TP.Hà Nội do ông CMD (Sinh năm 1966, HKTT: Tổ 9, Số nhà 43 NPS, phường DVH, quận CG, TP.Hà Nội) làm giám đốc.

Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, các đối tượng: Lê Ngọc T; Hoàng Đức M; Tạ Duy H; Tướng Văn Ng; Dương Văn Ng; Lê Đăng X; Nguyễn Văn V; Đào Ngọc Tr; Nguyễn Đình Th; Đào Ngọc S; Cao Văn D cùng rủ nhau đánh bạc dưới hình thức đánh “xóc đĩa”, sát phạt nhau bằng tiền tại phòng nghỉ của kho. Dương Văn Ng lấy 01 (một) chiếc bát sứ, 01 (một) chiếc đĩa sứ và 04 quân vị hình tròn (có sẵn ở phòng nghỉ) để xóc cái. Lúc đó anh Lê Khắc C, anh Nguyễn Đình T, anh Phạm

Văn Q ngồi ngoài, không tham gia đánh bạc. Trước khi chơi các bị cáo quy ước với nhau: Mỗi lần đặt cược từ 10.000 đồng đến 100.000 đồng, bên phải người xóc cái là chắn, bên trái người xóc cái là lẻ. Khi người chơi đặt tiền xuống chiếu chọn cửa chắn, lẻ thì người cầm cái sẽ mở bát ra, nếu trên đĩa có 03 (ba) quân vị đồng màu và 01 (một) quân vị khác màu thì lẻ Th, nếu 04 (bốn) quân vị đồng màu hoặc 02 (hai) quân vị đồng màu thì là chắn sẽ Th, người cầm cái sẽ thu tiền của người thua trả cho người Th số tiền tương đương với số tiền người Th đã đặt cược. Đến khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, khi các đối tượng nêu trên đang đánh bạc trái phép được thua bằng tiền thì bị lực lượng Công an huyện Hoài Đức phát hiện và bắt quả tang, thu giữ tang vật và đưa các đối tượng trên về trụ sở Công an huyện để làm rõ hành vi đánh bạc của các đối tượng trên.

**Vật chứng thu giữ:**

- 01 (một) chiếc bát sứ;
- 01 (một) chiếc đĩa sứ;
- 04 quân vị hình tròn được cắt từ vỏ bao thuốc lá;
- Số tiền: **5.380.000đ** (*Năm triệu ba trăm tám mươi nghìn đồng*) thu giữ trên chiếu bạc.

**Tại cơ quan Công an các đối tượng khai nhận:**

Dương Văn Ng khai: Khi tham gia đánh bạc Ng mang theo khoảng 1.000.000 đồng (*Một triệu đồng*). Quá trình đánh bạc, Ng đánh nhiều ván, khi cơ quan công an vào bắt quả tang Ng để toàn bộ số tiền dưới chiếu trước mặt sử dụng để đánh bạc. Ng không biết lúc đó có bao nhiêu tiền và cũng không biết được thua như thế nào.

Nguyễn Đình Th khai: Khi tham gia đánh bạc Th có khoảng 600.000 đồng (*Sáu trăm nghìn đồng*). Quá trình đánh bạc, Th đánh nhiều ván, khi cơ quan công an vào bắt quả tang Th để toàn bộ số tiền dưới chiếu trước mặt sử dụng để đánh bạc. Th không biết lúc đó có bao nhiêu tiền và cũng không biết được thua như thế nào.

Hoàng Đức M khai: Khi tham gia đánh bạc M có khoảng 530.000 đồng (*Năm trăm ba mươi nghìn đồng*). Quá trình đánh bạc, M bị thua đến khi bị bắt M không còn tiền.

Cao Văn D khai: Khi tham gia đánh bạc D có khoảng 500.000 đồng (*Năm trăm nghìn đồng*). Khi cơ quan công an vào bắt quả tang D có 700.000 đồng (*Bảy trăm nghìn đồng*), số tiền trên D để trên chiếu bạc trước mặt và bị thu giữ.

Tạ Duy H khai: Khi tham gia đánh bạc có khoảng 500.000 đồng (*Năm trăm nghìn đồng*). Quá trình đánh bạc, H bị thua đến khi bị bắt H còn 450.000 đồng (*Bốn trăm năm mươi nghìn đồng*), số tiền trên H để trên chiếu bạc trước mặt và bị thu giữ.

Đào Ngọc S khai: Khi tham gia đánh bạc S có khoảng 500.000 đồng (*Năm trăm nghìn đồng*). Quá trình đánh bạc, S đánh nhiều ván, khi cơ quan công an vào bắt quả tang S để toàn bộ số tiền dưới chiếu trước mặt sử dụng để đánh bạc. Sinh không biết lúc đó có bao nhiêu tiền, được thua như thế nào và bị thu hết số tiền trên.

Lê Ngọc T khai: Khi tham gia đánh bạc T có khoảng 400.000 đồng (*Bốn trăm nghìn đồng*). Khi bị bắt, T vẫn còn 400.000 đồng (*Bốn trăm nghìn đồng*), số tiền T để trên chiếu bạc trước mặt và bị thu giữ.

Lê Đăng X khai: Khi tham gia đánh bạc X có khoảng 400.000 đồng (*Bốn trăm nghìn đồng*). Quá trình đánh bạc, X bị thua đến khi bị bắt X còn 350.000 đồng (*Ba trăm năm mươi nghìn đồng*), số tiền trên X để trên chiếu bạc trước mặt và bị thu giữ.

Nguyễn Văn V khai: Khi tham gia đánh bạc V có khoảng 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*). Quá trình đánh bạc, V đánh nhiều ván, khi cơ quan công an vào bắt quả tang V để toàn bộ số tiền dưới chiếu trước mặt sử dụng để đánh bạc. V không biết lúc đó có bao nhiêu tiền, được thua như thế nào và bị thu giữ.

Đào Ngọc Tr khai: Khi tham gia đánh bạc Tr có khoảng 350.000 đồng (*Ba trăm năm mươi nghìn đồng*). Quá trình đánh bạc, Tr bị thua đến khi bị bắt Tr còn 80.000 đồng (*Tám mươi nghìn đồng*), số tiền trên Tr để trên chiếu bạc trước mặt và bị thu giữ.

Tương Văn Ng khai: Khi tham gia đánh bạc Ng có khoảng 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*). Quá trình đánh bạc, Ng bị thua đến khi bị bắt Ng không còn tiền.

Tổng số tiền các bị can khai mang theo sử dụng vào mục đích đánh bạc là khoảng 5.280.000 đồng (*Năm triệu hai trăm tám mươi nghìn đồng*). Tuy nhiên, tổng số tiền thu giữ của các đối tượng trên chiếu bạc khi bắt quả tang là: **5.380.000 đồng** (*Năm triệu ba trăm tám mươi nghìn đồng*). Do đó, số tiền các bị can dùng để đánh bạc được xác định là **5.380.000đ**.

Đối với Dương Văn Ng: Quá trình điều tra, xác minh tại địa phương xác định Ng là Đảng viên, Đảng cộng sản Việt Nam, thuộc Đảng bộ xã CH, huyện QO, thành phố Hà Nội. Ngày 14/6/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra-Công an huyện Hoài

Đức đã ra Thông báo số: 239 thông báo về việc Đảng viên vi phạm pháp luật đến Ủy ban kiểm tra huyện ủy huyện QO và Đảng bộ xã CH, huyện QO, thành phố Hà Nội để biết và xem xét xử lý về Đảng theo quy định. Ngày 22/7/2021 Huyện ủy QO đã có Quyết định Đình chỉ sinh hoạt Đảng số 34 với Dương Văn Ng, thời hạn Đình chỉ sinh hoạt Đảng 03 tháng (từ ngày 23/7/2021 đến ngày 28/11/2021).

Đối với ông CMD là Giám đốc Công ty trách nhiệm hữu hạn xây dựng và phát triển thương mại CM: Quá trình điều tra xác định Dương Văn Ng, Nguyễn Đình Th, Hoàng Đức M, Cao Văn D, Tạ Duy H, Đào Ngọc S, Lê Ngọc Tường, Lê Đăng X, Nguyễn Văn V, Đào Ngọc Tr, Tướng Văn Ng sử dụng phòng nghỉ tại kho hàng của công ty CM đánh bạc. Tuy nhiên, ngày 11/5/2021, ông Đ không có ở kho hàng, không biết các đối tượng đánh bạc tại nơi thuộc quyền sở hữu, quản lý của mình nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ.

Đối với anh Lê Khắc C, Nguyễn Đình T, Phạm Văn Q: Quá trình điều tra xác định anh C, T, Q không tham gia đánh bạc, không có hành vi đồng phạm với các bị can đánh bạc. Do đó, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Hoài Đức không đề cập xử lý.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Hoài Đức, các bị cáo Dương Văn Ng, Nguyễn Đình Th, Hoàng Đức M, Cao Văn D, Tạ Duy H, Đào Ngọc S, Lê Ngọc T, Lê Đăng X, Nguyễn Văn V, Đào Ngọc Tr, Tướng Văn Ng đã khai nhận rõ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp lời khai của người làm chứng, vật chứng đã thu giữ và các tài liệu khác thể hiện trong hồ sơ vụ án.

\*Tại Bản cáo trạng số 127/CT - VKS ngày 13 tháng 10 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội đã truy tố Dương Văn Ng, Nguyễn Đình Th, Hoàng Đức M, Cao Văn D, Tạ Duy H, Đào Ngọc S, Lê Ngọc T, Lê Đăng X, Nguyễn Văn V, Đào Ngọc Tr, Tướng Văn Ng về tội: “*Đánh bạc*” theo quy định tại **Khoản 1 Điều 321 Bộ Luật hình sự**;

\* Tại phiên toà, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Đức giữ nguyên nội dung cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 điều 321; Điểm i, s Khoản 1 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi năm 2017:

Tuyên bố các bị cáo: Dương Văn Ng, Nguyễn Đình Th, Hoàng Đức M, Cao Văn D, Tạ Duy H, Đào Ngọc S, Lê Ngọc T, Lê Đăng X, Nguyễn Văn V, Đào Ngọc Tr, Tướng Văn Ng phạm tội: “*Đánh bạc*”.

- Xử phạt bị cáo Dương Văn Ng số tiền từ 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng) đến 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng).

- Xử phạt các bị cáo: Nguyễn Đình Th, Nguyễn Đức M, Cao Văn D, Tạ Duy H, Đào Ngọc S số tiền từ 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) đến 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng).

- Xử phạt các bị cáo: Lê Ngọc T, Lê Đăng X, Nguyễn Văn V, Đào Ngọc Tr, Tướng Văn Ng số tiền từ 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng) đến 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng).

Do các bị cáo đã bị xử phạt hình phạt chính là hình phạt tiền nên không xử phạt hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

***Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:***

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Vào hồi 12 giờ 00 phút ngày 11/5/2021, tại phòng nghỉ ở kho hàng của Công ty TNHH xây dựng và phát triển thương mại CM, địa chỉ: Km số 10 đường gom đại lộ Thăng Long, thuộc thôn YL, xã AK, huyện HĐ, thành phố Hà Nội, các bị cáo Dương Văn Ng, Nguyễn Đình Th, Hoàng Đức M, Cao Văn D, Tạ Duy H, Đào Ngọc S, Lê Ngọc T, Lê Đăng X, Nguyễn Văn V, Đào Ngọc Tr, Tướng Văn Ng cùng nhau đánh bạc trái phép dưới hình thức chơi “xóc đĩa” sát phạt nhau bằng tiền. Các bị cáo đánh bạc đến khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày thì bị tổ công tác Công an huyện Hoài Đức phát hiện, bắt quả tang cùng toàn bộ tang vật gồm: 01 (một) chiếc bát sứ; 01 (một) chiếc đĩa sứ; 04 quân vị được cắt từ vỏ bao thuốc lá; Số tiền thu giữ trên chiếu sử dụng để đánh bạc là: **5.380.000 đồng** (Năm triệu ba trăm tám mươi nghìn đồng).

[3]. Hành vi của các bị cáo: Dương Văn Ng, Nguyễn Đình Th, Hoàng Đức M, Cao Văn D, Tạ Duy H, Đào Ngọc S, Lê Ngọc T, Lê Đăng X, Nguyễn Văn V, Đào Ngọc Tr, Tướng Văn Ng là hành vi tham gia trò chơi được thua bằng tiền, tổng số



tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc là 5.380.000đ.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm, xâm phạm đến trật tự nếp sống văn minh của xã hội, được thực hiện với lỗi cố ý. Bản thân các bị cáo đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự tại thời điểm phạm tội, có năng lực trách nhiệm hình sự đầy đủ.

Tại phiên toà, các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình theo Bản cáo trạng và Lời luận tội của Viện kiểm sát. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của những người làm chứng, người có quyền lợi Ng vụ liên quan và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hành vi của các bị cáo Dương Văn Ng, Nguyễn Đình Th, Hoàng Đức M, Cao Văn D, Tạ Duy H, Đào Ngọc S, Lê Ngọc T, Lê Đăng X, Nguyễn Văn V, Đào Ngọc Tr, Trương Văn Ng cấu thành tội: “*Đánh bạc*” theo quy định tại Khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội truy tố và kết luận về hành vi phạm tội của các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4]. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an xã hội ở địa phương. Toà án xét xử nghiêm minh đối với các bị cáo nhằm giáo dục các bị cáo và góp phần phòng ngừa tội phạm chung.

[5]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo trong vụ án đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Dương Văn Ng, Nguyễn Đình Th, Hoàng Đức M, Cao Văn D, Tạ Duy H, Đào Ngọc S, Lê Ngọc T, Lê Đăng X, Nguyễn Văn V, Đào Ngọc Tr, Trương Văn Ng đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; Bản thân các bị cáo đều là lao động chính trong gia đình; Các bị cáo đều có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, số tiền phạm tội không lớn đây là những tình tiết giảm nhẹ hình phạt được quy định tại các Điểm i, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[7]. Đây là vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, các bị cáo không có sự bàn bạc, cấu kết chặt chẽ, hành vi phạm tội là do tự phát. Hội đồng xét xử đánh giá tính chất, mức độ phạm tội, vai trò của từng bị cáo trong vụ án cụ thể như sau:

Bị cáo Dương Văn Ng là người cầm cái xóc đĩa từ đầu đến khi bị bắt là bị cáo có vai trò cao nhất trong vụ án.

Hành vi phạm tội của các bị cáo: Nguyễn Đình Th, Hoàng Đức M, Cao Văn D, Tạ Duy H, Đào Ngọc S, Lê Ngọc T, Lê Đăng X, Nguyễn Văn V, Đào Ngọc Tr, Trương Văn Ng có tính chất, mức độ phạm tội như nhau.

[8]. Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân người phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của mỗi bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

Nguyên nhân dẫn đến các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội xuất phát trong điều kiện hoàn cảnh các bị cáo cùng làm việc trong một công ty và cùng nghỉ trưa trong phòng nghỉ, mức độ được thua không lớn. Các bị cáo trong vụ án đều là những người lao động thuần túy.

Các bị cáo đều có nhân thân tốt, tính chất, mức độ phạm tội ít nghiêm trọng, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đồng thời có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, do đó Hội đồng xét xử áp dụng Điều 35 Bộ luật Hình sự, áp dụng hình phạt tiền là phù hợp.

[9]. Về hình phạt bổ sung:

Các bị cáo đã bị phạt tiền là hình phạt chính đối với các bị cáo nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[10] Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

- Đối với số tiền **5.380.000 đồng** (Năm triệu ba trăm tám mươi ngàn đồng) thu giữ trên chiếu bạc các đối tượng sử dụng để đánh bạc, là công cụ, phương tiện phạm tội và tiền do phạm tội mà có. Hội đồng xét xử áp dụng các điểm a, b Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; các Khoản 1,2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

- Đối với các vật chứng gồm: 01 (một) chiếc đĩa sứ và 01 (một) chiếc bát sứ, 04 (bốn) quân vị hình tròn được cắt từ vỏ bao thuốc lá là công cụ, phương tiện các bị cáo sử dụng thực hiện hành vi phạm tội và không còn giá trị sử dụng, Hội đồng xét xử các điểm a, b Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; các Khoản 1, 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu, tiêu hủy;

[11] Về án phí: Các bị cáo PH chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[12] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo và người có quyền lợi, Ng vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

*\* Căn cứ vào Khoản 1 Điều 321; Điểm i, s Khoản 1 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Dương Văn Ng, Nguyễn Đình Th, Hoàng Đức M, Cao Văn D, Tạ Duy H, Đào Ngọc S, Lê Ngọc T, Lê Đăng X, Nguyễn Văn V, Đào Ngọc Tr, Trương Văn Ng:*

Tuyên bố các bị cáo: Dương Văn Ng, Nguyễn Đình Th, Hoàng Đức M, Cao Văn D, Tạ Duy H, Đào Ngọc S, Lê Ngọc T, Lê Đăng X, Nguyễn Văn V, Đào Ngọc Tr, Trương Văn Ng phạm tội “Đánh bạc”.

- Xử phạt bị cáo Dương Văn Ng số tiền 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng).
- Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình Th số tiền 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng).
- Xử phạt bị cáo Hoàng Đức M số tiền 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng).
- Xử phạt bị cáo Cao Văn D số tiền 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng).
- Xử phạt bị cáo Tạ Duy H số tiền 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng).
- Xử phạt bị cáo Đào Ngọc S số tiền 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng).
- Xử phạt bị cáo Lê Ngọc T số tiền 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng).
- Xử phạt bị cáo Lê Đăng X số tiền 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng).
- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn V số tiền 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng).
- Xử phạt bị cáo Đào Ngọc Tr số tiền 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng).
- Xử phạt bị cáo Trương Văn Ng số tiền 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng).

*\* Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:*

*Áp dụng các điểm a, b Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; các Khoản 1,2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự;*

- Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền **5.380.000 đồng** (Năm triệu ba trăm tám mươi ngàn đồng) thu giữ trên chiếu bạc và trên người các đối tượng sử dụng để đánh bạc.

*(Số tiền này hiện đang lưu giữ tại tại khoản số 3949.0.1052752.00000 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội tại Kho bạc Nhà nước huyện Hoài Đức theo “Giấy nộp tiền vào tài khoản” ngày 21 tháng 10 năm 2021 của Công an huyện Hoài Đức).*

- Tịch thu, tiêu hủy đối với vật chứng gồm: 01 (một) chiếc đĩa sù và 01 (một) chiếc bát sù, quân vị hình tròn được cắt từ vỏ bao thuốc lá.

*(Vật chứng hiện đang bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội theo “Biên bản giao, nhận vật chứng” ngày 21 tháng 10*

*năm 2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hoài Đức và Chi cục thi hành án dân sự huyện Hoài Đức.)*

**\* Về án phí:**

*Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự;*

Buộc các bị cáo: Dương Văn Ng, Nguyễn Đình Th, Hoàng Đức M, Cao Văn D, Tạ Duy H, Đào Ngọc S, Lê Ngọc T, Lê Đăng X, Nguyễn Văn V, Đào Ngọc Tr, Trương Văn Ng mỗi bị cáo pH chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

**\* Về quyền kháng cáo:**

*Áp dụng các khoản 1, 4 Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự;*

- Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án.

- Người có quyền lợi, Ng vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo về những vấn đề liên quan đến quyền lợi, Ng vụ của mình trong thời hạn 15 (*Mười lăm*) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- TAND. Thành phố. Hà Nội;
- VKSND.H. Hoài Đức;
- Công an H. Hoài Đức;
- Chi cục THADS.H. Hoài Đức;
- UBND xã nơi các bị cáo cư trú;
- Sở Tư pháp thành phố. Hà Nội;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Kim Anh**

**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

